UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 356 /QĐ-UBND	*Kim Sơn, ngày 27 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy định một số điểm về điều hành dự toán ngân sách nhà nước huyện Kim Sơn năm 2022

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27/9/2021 về việc Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình; số 113/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về việc Ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2022

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Kim Sơn ngày 14/12/2021: số 35/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương huyện Kim Sơn năm 2022; số 36/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 về việc quyết định phân bổ ngân sách địa phương huyện Kim Sơn năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số điểm về điều hành dự toán Ngân sách Nhà nước huyện Kim Sơn năm 2022.

Điều 2. Giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Chi cục thuế khu vực Kim Sơn - Yên Khánh, Kho bạc Nhà nước Kim Sơn hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, các đơn vị của huyện và Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân huyện; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, các đơn vị của huyện và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện (để công khai)
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN TỈNH NINH BÌNH

Trịnh Thị Ngọc

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Một số điểm về điều hành dự toán ngân sách Nhà nước huyện Kim Sơn năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Kim Sơn)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ngân sách Nhà nước (NSNN) được quy định cụ thể tại Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định có liên quan. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27/9/2021 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Các tổ chức, cá nhân, kể cả các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trên địa bàn có nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng các khoản vốn, kinh phí do nhà nước cấp theo đúng mục đích, đúng chế độ quy định, tiết kiệm và có hiệu quả.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước.

1. Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn, (sau đây gọi tắt là các xã) các cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc Nhà nước huyện và các cơ quan liên quan có trách nhiệm Tổ chức thực hiện đúng quy định tại Điều 55 Luật Ngân sách nhà nước, thực hiện dự toán thu NSNN năm 2022 đã được UBND huyện giao tại quyết định số 7981/QĐ-UBND ngày 14/12/2021; đồng thời, lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của Pháp luật, tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định pháp luật về thuế có hiệu lực thi hành.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết của Chính phủ: số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; số 30/NQ-CP ngày 12/3/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hoá đơn điện tử khi bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ và Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng ngành thuế quản lý và Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Tổ chức triển khai thực hiệm nghiêm túc, có hiệu quả các chính sách của Chính phủ về những giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kích thích đầu tư và tiêu dùng, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung có hiệu quả các Kế hoạch của UBND tỉnh như: Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 22/01/2019 thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/BCSĐ ngày 10/01/2019 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; Kế hoạch 17/KH-UBND ngày 31/01/2019 thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSĐ ngày 07/01/2019 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 09/8/2019 thực hiện Chương trình hành động số 32/CTr/TU ngày 19/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 14/8/2019 về cơ cấu lại ngành du lịch Ninh Bình đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 18/9/2019 thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 31/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 31/3/2020 về triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 15/5/2020 về cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 98-NQ/BCSĐ ngày 24/5/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) năm 2021 và những năm tiếp theo, Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến

năm 2030; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 19/8/2021 về triển khai Kết luận số 62-KL/TU ngày 14/5/5021 tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 19/8/2021 về triển khai Kết luận số 62-KL/TU ngày 14/5/2021 tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ-TU, ngày 12/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình,... Tiếp tục đổi mới và vận hành hoạt động có hiệu quả bộ phận một cửa liên thông cấp huyện, cấp xã theo Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một của liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, gắn với chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, nhằm tăng cường nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khuyến khích đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút tối đa nguồn lực đầu tư phát triển nhanh, bền vững, trong đó tập trung vào các dự án lớn, có ưu thế về tăng trưởng và nguồn thu lâu dài cho ngân sách để đảm bảo ổn định nguồn thu được giao kế hoạch đầu năm, cơ quan Thuế và cơ quan Kho bạc nhà nước có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27/9/2021 của HĐND tỉnh Ninh Bình, ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình.

2. Cơ quan Thuế tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu từ đất đai, khoáng sản; thu từ các dự án hết thời gian ưu đãi, thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số,...

Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế; gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; đẩy nhanh thực hiện hoá đơn điện tử.

Thường xuyên theo dõi, phân tích, đánh giá cụ thể kết quả thu, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh và những yếu tố tác động; chỉ rõ những nguồn thu, đơn vị, địa bàn thu thấp, xác định rõ nguyên nhân, trên cơ sở đó đề ra giải pháp điều hành thu phù hợp. Đồng thời chỉ ra những khoản thu, địa bàn còn tiềm năng, để dồn sức chống thất thu, khai thác tăng thu. Tiếp tục triển khai các chính sách ưu đãi thuế theo quy định tạo điều kiện cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh. Thực hiện thu đúng, thu đủ, kịp thời các nguồn thu phát sinh, động viên hợp lý các khoản thu vào ngân sách Nhà nước, nhằm khuyến khích sản xuất kinh doanh phát triển, tăng tích luỹ, nuôi dưỡng và

phát triển nguồn thu. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đôn đốc doanh nghiệp nộp thuế đầy đủ vào ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định.

3. Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, các đơn vị của huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai.

4. Để đảm bảo ổn định trong việc điều hành ngân sách, nâng cao kỷ cương, trách nhiệm, tính chủ động, công khai minh bạch trong việc quản lý nguồn thu và thực hiện tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn huyện, cơ quan Thuế và cơ quan Kho bạc nhà nước có trách nhiệm:

- Chi cục Thuế khu vực Kim Sơn – Yên Khánh gửi danh bạ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các tổ chức, hộ gia định, cá nhân có sản xuất, kinh doanh khác do Chi cục thuế là cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật đến UBND huyện, Kho bạc nhà nước nơi giao dịch và phòng Tài chính – Kế hoạch huyện ngay sau khi UBND huyện có quyết định giao dự toán ngân sách hàng năm, làm cơ sở để thực hiện phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp theo quy định.

- Kho bạc nhà nước huyện căn cứ danh sách do Chi cục thuế khu vực Kim Sơn – Yên Khánh gửi đến để thực hiện phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập, Chi cục thuế khu vực Kim Sơn – Yên Khánh có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Kho bạc Nhà nước, phòng Tài chính – Kế hoạch làm căn cứ thực hiện phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp theo quy định.

- Đối với một số khoản thu đặc thù, như: Thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải,… cơ quan Thuế phối hợp với Kho bạc Nhà nước hướng dẫn kê khai, nộp thuế đúng mục lục ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách theo quy định.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND các xã quản lý, hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản đất đai vào NSNN. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai.

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với Chi cục thuế tăng cường công tác kiểm tra theo chức năng quản lý nhà nước về Tài chính- Ngân sách trên địa bàn, đặc biệt những tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm các quy định của

Nhà nước về quản lý nguồn thu, chỉ đạo bộ phận ngân sách xã thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các xã tập trung thực hiện khai thác nguồn thu, nuôi dưỡng nguồn thu, phản ánh nguồn thu vào NSNN theo quy định.

7. Chế độ báo cáo tình hình, kết quả thu ngân sách:

- Định kỳ vào ngày 05 hàng tháng, Chi cục thuế báo cáo tình hình thu NSNN (số lũy kế đến hết tháng trước) trên địa bàn, trong đó có chi tiết tình hình, kết quả thu của từng đơn vị thu, của các doanh nghiệp (tên doanh nghiệp, số thuế phát sinh phải nộp, số nợ thuế, số thuế đã nộp, số thuế chưa nộp, lý do chưa nộp, giải pháp thu nợ đọng thuế…); so sánh tốc độ tăng, giảm với cùng kỳ năm trước; phân tích nguyên nhân biến động số thu (tăng, giảm). Riêng tháng 12, yêu cầu báo cáo hàng tuần để UBND huyện kịp thời chỉ đạo.

- Định kỳ hàng quý (chậm nhất là ngày 05 của tháng đầu quý sau), giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Chi Cục thuế, Kho bạc nhà nước huyện và Văn phòng UBND huyện căn cứ số thu NSNN trên địa bàn để xác định số thu NS cấp huyện được hưởng theo quy định, báo cáo UBND huyện kịp thời chỉ đạo công tác thu NS đảm bảo số thu cân đối NS huyện. Riêng tháng 10 và tháng 11, yêu cầu báo cáo hàng tháng; tháng 12, yêu cầu cập nhật, báo cáo hàng tuần.

- Đối với thu tiền sử dụng đất: Định kỳ hàng tháng yêu cầu Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi Cục thuế, Kho bạc Nhà nước báo cáo chi tiết việc giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất, chi tiết từng xã, thị trấn, báo cáo UBND huyện. Đối với tháng 12, yêu cầu báo cáo hàng tuần để UBND huyện kịp thời chỉ đạo.

Điều 5. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02-NQ/BCS ngày 08/01/2018 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách Nhà nước, thực hành tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 11/01/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSĐ ngày 08/01/2018 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; Văn bản số 787/UBND-VP5 ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, thực hiện đối chiếu, thu hồi công nợ, kiểm kê tài sản, khoán kinh phí đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức chế độ Nhà nước quy định. Trong đó:

a) Đối với nhiệm vụ đột xuất phát sinh ngoài kế hoạch:

- Đối với nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm hoạ, dịch bệnh trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác mà sau khi sắp xếp lại ngân sách đã giao, sử dụng hết dự phòng ngân sách mà vẫn chưa đủ nguồn: Đơn vị có văn bản gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu, trình UBND huyện phương án

giải quyết để báo cáo Thường trực Huyện uỷ, Thường trực HĐND huyện xem xét quyết định theo đúng quy định của Luật NSNN. UBND huyện không xem xét giải quyết trực tiếp văn bản của các đơn vị khi chưa có ý kiến tham mưu bằng văn bản của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Đối với nhiệm vụ phát sinh khác: Các nhiệm vụ đã có ý kiến chỉ đạo của Huyện uỷ và UBND huyện thì Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu, trình UBND huyện để báo cáo Thường trực Huyện uỷ, Thường trực HĐND huyện xem xét quyết định. Đối với nhiệm vụ đột xuất phát sinh khác ngoài dự toán, đơn vị chủ động sắp xếp lại các khoản chi trong dự toán được giao để thực hiện.

b) Đối với UBND các xã trong trường hợp số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp không đạt dự toán, UBND các xã xây dựng phương án điều chỉnh giảm chi tương ứng, tập trung cắt giảm hoặc giãn, hoãn những nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hoá và thoái vốn nhà nước của doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý (nếu có), các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; quản lý các khoản chi đầu tư, xây dựng cơ bản (XDCB), mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi Ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối thông suốt, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Điều 6. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

1. Căn cứ dự toán được UBND huyện giao, các đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán chi tiết theo mục lục ngân sách gửi 01 bộ cho Phòng Tài chính – Kế hoạch để thẩm tra (đối với đơn vị trực thuộc thì đồng thời gửi 01 bộ cho cơ quan quản lý cấp trên). Sau khi có thông báo kết quả thẩm tra của Phòng Tài chính –

Kế hoạch các cơ quan, đơn vị thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch theo chế độ, định mức chi tiêu ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ.

Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội ....) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước; thực hiện nghiêm túc việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ Ngân sách nhà nước theo đúng quy định hiện hành. Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư XDCB, mua sắm, sửa chữa và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác: thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao và tiến độ thu ngân sách.

2. Đối với các quyết định bổ sung phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán chi tiết gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để thẩm định và ban hành thông báo. Giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ vào điều kiện thực tế, thông báo cụ thể cho đơn vị.

Căn cứ vào thông báo của cơ quan Tài chính các đơn vị thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch theo chế độ, định mức chi tiêu ngân sách đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ.

Ủy quyền cho Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch duyệt cấp kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị khối TW, tỉnh đóng trên địa bàn huyện và một số hiệp, hội khác (căn cứ vào tiến độ thu ngân sách hàng tháng).

3. Đối với các đơn vị được giao quyền tự chủ sử dụng kinh phí, đơn vị chủ động lập dự toán gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, thông báo dự toán kinh phí và chủ động tổ chức thực hiện theo kế hoạch năm. Đối với các đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp, kinh phí đặc thù; đơn vị lập tờ trình gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu cho UBND huyện điều hành dự toán theo tiến độ thực hiện của nhiệm vụ.

4. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Điều 7. Chi bổ sung từ ngân sách huyện cho ngân sách các xã, thị trấn bằng hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước:

1. Đối với bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu để thực hiện chế độ chính sách từ ngân sách huyện cho các xã, thị trấn được giao tại Quyết định số 7981/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (sau

đây gọi tắt là Quyết định số 7981/QĐ-UBND), các xã, thị trấn chủ động thực hiện rút dự toán tại kho bạc Nhà nước theo nguyên tắc hàng tháng không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm.

Riêng tháng 1 do nguồn thu còn thấp và nhiệm vụ chi lớn nên mức rút dự toán cao hơn các tháng khác, song không được rút quá 12% tổng mức bổ sung cân đối cả năm. Phần còn lại được chia đều cho 11 tháng, hàng tháng mức rút dự toán không vượt quá 1/11 của phần còn lại sau khi trừ đi số đã rút của tháng 1 và hạch toán vào khoản thu, chi bổ sung cân đối.

Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán bổ sung cân đối, UBND các xã, thị trấn phải có văn bản đề nghị gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét trình UBND huyện quyết định. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ vào điều kiện thực tế, xem xét, thông báo cho UBND các xã, thị trấn mức tăng tiến độ rút dự toán bổ sung cân đối. Căn cứ vào thông báo của Phòng Tài chính – Kế hoạch, các đơn vị thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch, đồng thời Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện và trừ vào tổng mức bổ sung cân đối, các tháng tiếp theo vẫn cho rút dự toán theo mức bình quân trên cho đến khi hết dự toán.

2. Đối với các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho các xã, thị trấn, gồm cả bổ sung có mục tiêu để chi XDCB, chi thường xuyên theo dự toán được giao tại Quyết định số 7981/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ vào thông báo của Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

3. Trường hợp trong năm ngân sách huyện ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư năm sau cho ngân sách xã, khi rút dự toán ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

4. Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ vào các khoản bổ sung có mục tiêu UBND huyện giao, UBND các xã, thị trấn thực hiện phân bổ dự toán đảm bảo đúng mục tiêu. Các xã, thị trấn thực hiện lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu trên địa bàn theo chế độ quy định để phát huy hiệu quả sử dụng ngân sách; ngoài nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách huyện chủ động bố trí ngân sách cấp mình và các nguồn tài chính hợp pháp để thực hiện.

- Định kỳ hàng quý, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch tình hình thực hiện kinh phí ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã. Trường hợp xã, thị trấn không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng và đầy đủ theo quy định, Phòng Tài chính- Kế hoạch sẽ tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho xã, thị trấn cho đến khi có báo cáo đầy đủ.

- Trong quá trình điều hành ngân sách, UBND các xã, thị trấn được bổ sung kinh phí có mục tiêu cần khẩn trương phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, kịp thời, có hiệu quả; tránh việc chuyển nguồn sang năm sau không đúng quy định.

- Kết thúc năm ngân sách, UBND các xã, thị trấn tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện về Phòng Tài chính - Kế hoạch. Trường hợp kết thúc năm ngân sách, số đã rút dự toán đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách xã không thực hiện hết, hoặc không rút hết dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách xã theo thông báo của Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND các xã có trách nhiệm báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp trình UBND huyện xem xét, giải quyết.

5. Kho bạc Nhà nước huyện.

- Căn cứ giấy rút dự toán ngân sách của các xã, thị trấn đối với bổ sung cân đối Kho bạc nhà nước nơi giao dịch kiểm tra tổng mức bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện cho các xã, thị trấn được giao tại Quyết định số 7981/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và các Quyết định của UBND huyện phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, sau đó hạch toán chi bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên, thu bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp dưới như quy định đối với các khoản bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

- Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 tháng sau, Kho bạc nhà nước huyện thực hiện tổng hợp, báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch về kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong tháng trước. Trường hợp phát hiện việc rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của cơ quan tài chính không đúng quy định, Kho bạc Nhà nước có văn bản thông báo cho cơ quan tài chính biết, đồng thời tạm dừng việc rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

Điều 8. Quản lý vốn đầu tư XDCB, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư từ nguồn Chương trình mục tiêu Quốc gia và nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

1. Việc quản lý sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

2. Tất cả các dự án được giao kế hoạch đầu tư XDCB năm 2022 chỉ được thực hiện khối lượng theo mức vốn kế hoạch giao tại Quyết định số 7981/QĐ-UBND ngày 14/12/2021, để không phát sinh nợ đọng XDCB. Đối với những công trình, dự án thực hiện không đúng tiến độ phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2022 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

3. Nhập dự toán chi đầu tư XDCB vào hệ thống TABMIS để Kho bạc Nhà nước huyện thanh toán cho các dự án.

Trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư XDCB được giao, căn cứ tiến độ rút dự toán từ Ngân sách tỉnh; tiến độ thu tiền sử dụng đất, thu tiền xổ số kiến thiết và nhu cầu thanh toán vốn của các chủ đầu tư, Phòng Tài chính – Kế hoạch cân đối

nguồn vốn đầu tư XDCB, thông báo vốn cho các chủ đầu tư và KBNN nơi thanh toán chi tiết cho từng dự án theo mã dự án đầu tư và ngành kinh tế (Loại, Khoản) theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông Tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mục lục ngân sách.

Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu. Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thực hiện nhập dự toán chi đầu tư XDCB vào Hệ thống TABMIS khi có thông báo cấp vốn của Sở Tài chính và được UBND huyện duyệt cấp vốn cho các dự án đó.

Trong trường hợp số thu tiền sử dụng đất, tiền xổ số kiến thiết không hoàn thành dự toán, đồng thời thu cân đối ngân sách cấp huyện cũng bị giảm thu tổng thể, UBND huyện giao Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện phương án thực hiện cắt giảm vốn bố trí cho các dự án từ các nguồn thu này.

Ủy quyền cho Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch duyệt cấp vốn hỗ trợ xây dựng Nhà Văn hóa xóm, phố theo kế hoạch hỗ trợ (căn cứ tiến độ thu ngân sách hàng tháng).

5. Việc quản lý, thanh quyết toán kinh phí Ngân sách nhà nước hỗ trợ mua vật liệu cho xã để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế- xã hội thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn liên ngành số 1431/LCQ/STC-KBNN ngày 24/10/2012 của Liên cơ quan Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình và một số văn bản quy định khác.

6. Hàng quý, Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Ban quản lý dự án và các chủ đầu tư báo cáo UBND huyện, Thường trực Huyện uỷ, Sở Kế hoạch – Đầu tư, Sở Tài chính tình hình thực hiện, giải ngân vốn XDCB đối với các dự án của huyện sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Điều 9. Thực hiện cơ chế sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội, sử dụng một phần từ nguồn thu này để thực hiện công tác quy hoạch, quản lý đất đai, sớm hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Tiếp tục thực hiện việc bố trí kinh phí cho việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đảm bảo dành tối thiểu 10% tổng số thu ngân sách các cấp được hưởng theo phân cấp từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011, Chỉ thị số 01/CTT-TTg ngày 03/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 12/3/2018 của UBND tỉnh.

Nguồn thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết trong dự toán ngân sách địa phương được sử dụng cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục – đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách huyện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết so với dự toán HĐND huyện giao, UBND huyện lập phương án phân bổ chi đầu tư cho các công trình quan trọng

của địa phương, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế và nông nghiệp, nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu báo cáo Thường trực HĐND huyện quyết định và báo cáo HĐND huyện kết quả thực hiện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 10. Năm 2022 tiếp tục áp dụng mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục bố trí ngân sách và thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện chế độ cải cách tiền lương theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Trường hợp đã thực hiện các biện pháp tạo nguồn theo quy định mà không đủ nguồn thì có văn bản báo cáo UBND và cơ quan tài chính cấp trên để cấp bổ sung từ ngân sách cấp trên đảm bảo nguồn thực hiện.

Điều 11. Trong quá trình chấp hành ngân sách Nhà nước, trường hợp có sự thay đổi về thu, chi đơn vị thực hiện điều chỉnh như sau:

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách.

1.1.Trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức chi và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán điều chỉnh, gửi Phòng Tài chính- Kế hoạch (Kèm theo xác nhận của Kho bạc nhà nước về số dư dự toán đối với đơn vị phải giảm dự toán). Phòng Tài chính- Kế hoạch kiểm tra số dư dự toán trình UBND huyện, khi được sự đồng ý của UBND huyện Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện điều chỉnh dự toán trên Hệ thống TABMIS, đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, cấp phát, thanh toán.

1.2. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ; kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên; điều chỉnh tăng hoặc giảm dự toán các nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao đã được ghi chú theo nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của UBND các cấp, đơn vị báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp chậm nhất trước ngày 10 tháng 11 năm hiện hành. Giao cơ quan Tài chính căn cứ vào điều kiện thực tế cho ý kiến bằng văn bản để thực hiện, đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

1.2. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành và gửi Phòng Tài chính- Kế hoạch trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành.

1.3. Đối với nguồn thu được để lại chi tại các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nếu có số thu tăng so với dự toán giao đầu năm, yêu cầu các đơn vị lập dự toán chi bổ sung (nếu có) gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch để thẩm định. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ điều kiện thực tế thông báo cho các đơn vị thực hiện.

1.4. Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với các cấp ngân sách:

2.1. Nếu có số ngân sách được hưởng theo phân cấp tăng so với dự toán được giao (trừ tăng thu theo quy định tại Khoản 13 Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27/9/2021 của HĐND tỉnh) sau khi thực hiện cấp lại cho ngân sách cấp dưới (nếu có), trích lập nguồn để thực hiện chế độ cải cách tiền lương theo quy định, phần vượt thu còn lại và số tiết kiệm chi ngân sách so với dự toán, phòng Tài chính – Kế hoạch lập phương án sử dụng đối với từng nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên tại Khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước trình UBND huyện, báo cáo Thường trực HĐND huyện quyết định và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất; đối với cấp xã, bộ phận tài chính, kế toán xã trình UBND cấp xã thống nhất với Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐND cấp xã quyết định.

2.2. Trong trường hợp số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp không đạt dự toán, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng phương án điều chỉnh giảm chi tương ứng, tập trung cắt giảm hoặc giãn, hoãn những nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 12. Dự phòng ngân sách

1. Đề phòng trường hợp thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số) giảm so với dự toán được giao, trong năm UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiết kiệm chi NSNN, phấn đấu giành 40% nguồn dự phòng ngân sách để xử lý cuối năm khi nguồn thu không đạt dự toán.

2. Dự phòng ngân sách được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

a) Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm hoạ, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được giao dự toán;

b) Chi hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản này, sau khi ngân sách cấp dưới đã sử dụng dự phòng cấp mình để thực hiện nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu;

c) Chi hỗ trợ địa phương khác theo quy định tại điểm c Khoản 9 Điều 9 của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách:

- Đối với dự phòng ngân sách cấp huyện: Sau khi nhận được văn bản đề nghị bổ sung kinh phí (kèm theo dự toán chi tiết) của các cơ quan, đơn vị, Phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức thẩm định trình UBND huyện quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực HĐND và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất

- Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình báo cáo UBND huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân hàng quý và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

- Đối với dự phòng ngân sách cấp xã: UBND xã báo cáo Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND hàng quý và báo cáo HĐND cấp xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 13. Xử lý tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách so với dự toán.

Số tăng thu, trừ tăng thu của ngân sách địa phương do phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách phải nộp về ngân sách cấp trên và số tiết kiệm chi ngân sách so với dự toán được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương;
- Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội;
- Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng;
- Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước.

Phòng Tài chính - Kế hoạch lập phương án sử dụng tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình trình UBND huyện, báo cáo Thường trực HĐND quyết định và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất theo quy định tại Khoản 6 Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ. Đối với cấp xã, UBND cấp xã báo cáo Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND cấp xã.

Điều 14. Xử lý số dư dự toán ngân sách.

1. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán Ngân sách nhà nước năm 2022; Điều 26 Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

2. Kho bạc Nhà nước căn cứ vào Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, ý kiến của cơ quan Tài chính, UBND cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) thực hiện rà soát, xử lý chuyển số dư ngân sách nhà nước sang năm sau theo quy định.

Điều 15. Kết dư ngân sách cấp huyện, cấp xã được hạch toán toàn bộ (100%) vào thu ngân sách năm sau.

Điều 16. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng:

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy định này, các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước

trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 17. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước:

1. Các cấp ngân sách thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dân thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Các đơn vị sử dụng ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

3. Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về hướng dân quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

7. Việc công khai số liệu, báo cáo thuyết minh ngân sách được công khai trong chuyên mục công khai trên trang/cổng thông tin điện tử của UBND huyện. Phòng Tài chính-Kế hoạch đăng ký lập chuyên mục công khai ngân sách trên trang thông tin điện tử của huyện để công khai số liệu, báo cáo thuyết minh ngân sách theo quy định, trong đó tạo lập chuyên mục con theo các nội dung công khai sau:

- Dự toán ngân sách địa phương trình HĐND;
- Dự toán ngân sách địa phương đã được HĐND quyết định;

- Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương trong năm (quý, 06 tháng, 09 tháng, năm);

- Quyết toán ngân sách địa phương đã được HĐND phê chuẩn;

- Tổng hợp tình hình công khai;

8. UBND các xã, thị trấn thiết lập trên trang thông tin điện tử của xã, thị trấn (đối với những đơn vị đã có trang thông tin điện tử) lập chuyên mục để công khai số liệu, báo cáo thuyết minh ngân sách nhà nước theo quy định, trong đó tạo lập các chuyên mục con theo các nội dung công khai sau:

- Dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao;

- Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trong năm (quý, 06 tháng, 09 tháng, năm);

- Quyết toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổng hợp tình hình công khai.

9. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ỳ không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Quy định này có hiệu lực thi hành trong năm ngân sách 2022, được áp dụng thống nhất trên địa bàn huyện Kim Sơn, những quy định trước đây của UBND huyện trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 19. Phòng Tài chính – Kế hoạch, Chi Cục thuế khu vực Kim Sơn - Yên Khánh, Kho bạc nhà nước huyện, các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thực hiện quy định này./.